TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:78/2019/HSST
Ngày: 25/6/2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Thành.

2. Ông Trần Quang Mẫn.

-***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Minh Anh– Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*:** Ông Ngô Anh Hồng- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 397/2019/QĐXXST-HS ngày 8 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn P, sinh năm 1979, tại Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 20 đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: 670/59/18/19 đường Đ, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn Q (đã chết) và bà Thị D; là con thứ tư trong gia đình có 5 anh, chị em ruột; vợ: Dương Huỳnh D, sinh năm: 1982; con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/01/2019 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1.(có mặt).

Người bị hại: Bà Dương Gia M, sinh năm: 1999 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 59 đường X, khóm A, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi ở: 231B/5 đường D, Phường K, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1 - Ông Phan Văn D, sinh năm: 1970 (vắng mặt);

Địa chỉ: 1/50/9/12 đường D, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2- Ông Lê Đình P (vắng mặt).

Địa chỉ: V, T, tỉnh Hậu Giang.

Người làm chứng:

Bà Trần Tuấn Minh H, sinh năm: 1999 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: 96-98 đường L, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: 80 đường G, phường H, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Giang Thanh C (vắng mặt);

Địa chỉ: 149-151 đường K, phường N, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/01/2019, Trần Văn P điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại Vision, biển kiểm soát 59S2-714.84 lưu thông đến giao lộ Phó Đức Chính – Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, P nhìn thấy bà Trần Tuấn Minh Hằng điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Nozza, biển kiểm soát 83P1-378.63 chở theo Bà Dương Gia M phía sau dừng chờ đèn đỏ, khi đó trên tay bà M đang cầm và sử dụng 01 điện thoại Samsung Galaxy J3 Pro. Nảy sinh ý định cướp giật tài sản, P điều khiển xe mô tô đến áp sát từ phía sau bên trái bà M, rồi dùng tay phải giật chiếc điện thoại bà M đang cầm trên tay, tăng ga bỏ chạy. Tuy nhiên, do xe mô tô của P vướng vào xe của bà Hằng nên làm P té ngã xuống đường. Lúc này, bà M tri hô và xuống xe giữ lấy P, bà Hằng thấy điện thoại bà M rơi ra từ tay P nên cũng đến hỗ trợ bắt giữ P. Ông Giang Thanh Cường là công an phường Nguyễn Thái Bình đi tuần tra chứng kiến toàn bộ quá trình cướp giật tài sản của P, đã đến hỗ trợ bắt P cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, rồi chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý theo thẩm quyền.

Theo Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 26/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: 01(một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 Pro có giá trị 1.867.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 66/CT-VKS Q1 ngày 10/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Trần Văn P về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ

khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Văn P đã phạm tội "Cướp giật tài sản". Tuy nhiên, bị cáo nhân thân tốt phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 171; điểm h, s, khoản 1 Điều 51**;** Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù**,** miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng của vụ án:

- (01) một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 Pro đã trả lại đã trả lại cho bị hại là bà M và bà M không có yêu cầu về bồi thường nên không xem xét.

Các tài sản khác thu giữ của bị cáo gồm:

- 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh dương (đã qua sử dụng).

- 01 (một) quần lửng màu xanh dương sẫm (đã qua sử dụng).

- 01 (một) áo mưa loại áo mưa bộ màu xanh đen (đã qua sử dụng) đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda loại Vision, biển kiểm soát 59S2-714.84. Qua xác minh do ông Phan Văn D (Sinh năm 1970, HKTT: 1/50/9/12 Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh) đứng tên giấy đăng ký xe. Ông D đã ủy quyền cho ông Lê Đình Bảo Phong theo hợp đồng ủy quyền ngày 26/3/2018 do Văn phòng công chứng Huỳnh Thị Ngọc Yến chứng nhận số 004280. Bà Dương Huỳnh D (vợ bị cáo Trần Văn P) khai đã mua lại từ ông P vào năm 2018 bằng hình thức ủy quyền, thời hạn ủy quyền 10 năm kể từ ngày 26/3/2018. Hợp đồng ủy quyền được thực hiện tại Văn phòng công chứng Lê Thị Phương Liên chứng nhận số 005645 ngày 5/4/2018. Bà Diễm không biết P sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử giao trả xe trên cho bà Diễm tiếp tục sử dụng. Trường hợp giữa ông D, bà Diễm, ông P có phát sinh tranh chấp về quyền sở hữu được quyền khởi kiện vụ án khác.

Tất cả hiện đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tạm giữ.

Trách nhiệm dân sự: Bà Dương Gia M là bị hại trong vụ án đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tường trình, biên bản bắt người phạm tội quả tang,… đã được chứng minh tại phiên tòa nên có căn cứ để kết luận, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/01/2019, Trần Văn P có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại Vision, biển kiểm soát 59S2-714.84 chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 Pro có giá trị 1.867.000 đồng của Bà Dương Gia M rồi nhanh chóng tẩu thoát và sau đó bị bắt giữ cùng vật chứng. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn P đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, người bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao, bị cáo sử dụng xe gắn máy chiếm đoạt tài sản là sử dụng phương tiện nguy hiểm có thể gây nguy hại cho tính mạng, sức khoẻ của người khác, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần có mức án nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu nhân thân tốt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: 01(một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 Pro đã trả lại cho bà M là chủ sở hữu và bà M không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Vật chứng của vụ án: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda loại Vision, biển kiểm soát 59S2-714.84. Qua xác minh do ông Phan Văn D (Sinh năm 1970, HKTT: 1/50/9/12 Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh) đứng tên giấy đăng ký xe. Ông D đã ủy quyền cho ông Lê Đình Bảo

Phong theo hợp đồng ủy quyền ngày 26/3/2018 do Văn phòng công chứng Huỳnh Thị Ngọc Yến chứng nhận số 004280. Bà Dương Huỳnh D (vợ bị cáo Trần Văn P) khai đã mua lại từ ông P vào năm 2018 bằng hình thức ủy quyền, thời hạn ủy quyền 10 năm kể từ ngày 26/3/2018. Hợp đồng ủy quyền được thực hiện tại Văn phòng công chứng Lê Thị Phương Liên chứng nhận số 005645 ngày 5/4/2018. Bà Diễm không biết bị cáo P sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử giao trả xe trên cho bà Diễm tiếp tục sử dụng. Trường hợp giữa ông D, bà Diễm, ông P có phát sinh tranh chấp về quyền sở hữu được quyền khởi kiện vụ án khác.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên án về tội cướp giật tài sản: Tuyên bố: Trần Văn P phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 171; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Trần Văn P 03(ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2019.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Trả lại 01 (một) xe mô tô hiệu Honda loại Vision, biển kiểm soát 59S2-714.84; số khung: RLHJF 5819GY194603; số máy: JF66F0194276 cho bà Dương Huỳnh D (qua xác minh do ông Phan Văn D, sinh năm 1970, HKTT: 1/50/9/12 Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh đứng tên giấy đăng ký xe. Ông D đã ủy quyền cho ông Lê Đình Bảo Phong theo hợp đồng ủy quyền ngày 26/3/2018 do Văn phòng công chứng Huỳnh Thị Ngọc Yến chứng nhận số 004280. Bà Dương Huỳnh D khai đã mua lại từ ông P vào năm 2018 bằng hình thức ủy quyền, thời hạn ủy quyền 10 năm kể từ ngày 26/3/2018. Hợp đồng ủy quyền được thực hiện tại Văn phòng công chứng Lê Thị Phương Liên chứng nhận số 005645 ngày 5/4/2018). Trường hợp giữa ông D, bà Diễm, ông P có phát sinh tranh chấp về quyền sở hữu được quyền khởi kiện vụ án khác.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 39/19-PNK ngày 25/01/2019 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh dương; 01 (một) quần lửng màu xanh dương sẫm; 01 (một) áo mưa loại áo mưa bộ màu xanh đen. Do tất cả đã qua sử dụng và không còn giá trị sử dụng.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 39/19-PNK ngày 25/01/2019 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Trần Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP.HCM;
- Công an Quận 1, TP.HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Hoàng Vương